

TỰA TỨ A-HÀM-MỘ SAO

A-hàm-mộ (Àgama) đời Tần gọi là Thú Vô. Kinh này, Tôn giả A-nan rút từ mười hai bộ kinh, thu tóm các pháp yếu trong kinh. Bộ Tứ A-hàm-mộ cùng với A-tỳ-đàm và Luật là ba Tạng.

Riêng tôi là thân học sĩ, một lòng vì công đức cao tột, không muốn các pháp ấy rơi rụng. May mắn lại có vị A-la-hán tên là Bà-tố-bạt-đà, chọn lấy những điều hay của Pháp làm thành một bộ, gồm chín phẩm bốn mươi sáu trang, bỏ đi những chỗ trùng lặp, văn gọn, nghĩa phong phú, đúng là tràng chuỗi ngọc của kinh, với trăm điều hay đẹp, biện bạch chỗ phải trái, ghi chép đủ cả. Những điều hay, chỗ sâu kín đều khéo nghiên cứu kỹ.

Có vị Sa-môn ngoại quốc, tên Nhân Đề Lệ, là người trước tiên mang bộ kinh này đến, nhưng vì bí mật của nước, nên vị ấy luôn mang theo bên mình, không đem chỉ dạy cho ai. Ông Vương Di Đệ tìm đọc được, nên kinh mới được truyền bá rộng.

Vào tháng tám năm Nhâm Ngọ (382), tôi ở chùa của Tiên sư nơi Đông tỉnh, đến chùa nơi đất Nghiệp, giao bản văn chữ Phạn cho Cư-ma-la-phật-đề cất giữ, Sa-môn Phật Niệm và Phật Hộ mới dịch ra, Tăng Đạo xét duyệt, Tăng Duệ bút thọ (chép ra văn tự), đến mùa đông, tháng mười một năm ấy thì xong. Cùng năm này, mùa hè thì dịch A-hàm-mộ, mùa đông thì dịch xong kinh trên. Như vậy, trong một năm mà đủ hai tạng. Tôi thầm cho là, mình được may mắn, nhưng có điều buồn, là đến bảy mươi hai tuổi, mới được gặp kinh ấy! Chỉ e, sự biên chép chưa xong, sự nghiệp chưa tròn! Nếu như có thêm vài năm nữa, thì không mắc lỗi lớn đó.

Điều gần hơn hết, là bảo người dịch, cứ chuyển thẳng từ Phạn ra Hán văn, mong hiểu được phương ngôn mà thôi, còn nghĩa lý của kinh văn thì không dám thay đổi. Những chỗ chưa thông, việc chưa rõ, thì đều hỏi vị dịch, mà làm ghi chú bên dưới. Khi ấy, lại lấy cái hiểu của mình vì chương đoạn mà chú thích. Chỗ có đề chữ “Tu-đổ-lộ” (trong Hán Tạng) đó là người chú giải dẫn nguyên bản kinh, đó chỉ nói thẳng trong nội dung kinh, dẫn kinh làm chứng cứ không phải chú thích diễn giải rộng.

